

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày 24-6-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (ACB); địa chỉ trụ sở: Số 442 đường N, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Ngọc H; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 092/UQ-CNTL.20 ngày 06/11/2020); có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L; nơi cư trú: Số 16B tổ 17, cụm 3 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 11 năm 2020, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi là ACB) cấp thẻ tín dụng cho anh Nguyễn Đức L theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của anh Nguyễn Đức L ký ngày 04/01/2013, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng với ACB; các văn bản khác của anh Nguyễn Đức L với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng theo số thẻ tín dụng: 4791382530092284, ngày cấp: 20/02/2013, loại thẻ: Visa chuẩn EMV (Thẻ tín dụng quốc tế), hạn mức thẻ: 25.000.000 đồng, hiệu lực thẻ: Tháng 02/2016, lãi suất, phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Nguyễn Đức L đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 23/8/2017, ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của anh Nguyễn Đức L sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ. Tính đến ngày 06/4/2021, anh Nguyễn Đức L còn nợ ACB tổng cộng là 62.281.189 đồng, trong đó: Nợ gốc: 23.577.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 38.804.189 đồng.

Nay, ACB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đức L phải trả cho cho ACB toàn bộ số tiền trên. Anh Nguyễn Đức L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 07/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Tại phiên tòa, ACB yêu cầu anh Nguyễn Đức L phải trả cho ACB toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 24/6/2021 là 62.943.162 đồng, trong đó: Nợ gốc: 23.577.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 39.366.162 đồng. Anh Nguyễn Đức L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 25/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đức L vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Nguyễn Đức L đều vắng mặt, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của anh L và không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt lần thứ hai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân

thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại các điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 471; 473; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày 24/6/2021 tổng số tiền là 62.943.162 đồng, trong đó: Nợ gốc: 23.577.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 39.366.162 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 25/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về dân sự giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và cá nhân là anh Nguyễn Đức L không có mục đích lợi nhuận (tranh chấp về hợp đồng tín dụng) được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] Việc ACB cấp thẻ tín dụng cho anh Nguyễn Đức L theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng được ký vào ngày 04/01/2013, đến nay có tranh chấp nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] ACB cấp thẻ tín dụng cho anh Nguyễn Đức L theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng phù hợp với quy định tại các điều 121, 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Vì vậy, hợp đồng này là hợp pháp và làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng. Nay, ACB yêu cầu anh Nguyễn Đức L phải thanh toán khoản nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/01/2013, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính đến ngày xét xử 24/6/2021 tổng số tiền là 62.943.162 đồng, trong đó: Nợ gốc: 23.577.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 39.366.162 đồng. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ACB, buộc anh Nguyễn Đức L phải trả cho ACB tính đến ngày 24/6/2021 tổng số tiền là 62.943.162 đồng, trong đó: Nợ gốc: 23.577.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 39.366.162 đồng.

[5] Anh Nguyễn Đức L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 25/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

- Về án phí:

[6] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 62.943.162 đồng x 5% = 3.147.159 đồng. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 121; 122; 471; 473; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

1. Anh Nguyễn Đức L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/01/2013, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính đến ngày 24/6/2021 là 62.943.162 (sáu mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó: Nợ gốc: 23.577.000 (hai mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng; nợ lãi quá hạn: 39.366.162 (ba mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi hai) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Đức L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/01/2013, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/01/2013, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Đức L phải nộp 3.147.159 (ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.393.000 (một triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006889 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Đức L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo